

A-diên
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *29* /2016/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *05* tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Giáo dục được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

Căn cứ Thông tư số 49/2011/TT-BGDĐT ngày 26/10/2011 ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội (TNTP) Hồ Chí Minh giỏi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính ban hành Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 21/TTr- SGDĐT ngày 05/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quyết định, văn bản sau:

1. Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND ngày 16/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về nội dung, định mức chi cho các kỳ thi;

2. Quyết định số 79/2008/QĐ-UBND ngày 21/11/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

3. Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về nội dung chi, mức chi cho các kỳ thi;

4. Quyết định số 71/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về nội dung chi, mức chi cho kỳ thi nghề phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

5. Công văn số 3501/UBND-VX ngày 27/5/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết hỗ trợ tiền ăn cho học sinh dân tộc nội trú;

6. Công văn số 2178/UBND-VX ngày 30/3/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Nai;

7. Công văn số 7557/UBND-VX ngày 12/9/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, VX.

@DiễnKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

QUY ĐỊNH

**Nội dung chi và mức chi đặc thù của ngành giáo dục
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND
ngày 05/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục gồm:

a) Chế độ chi cho các kỳ thi: Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia (cụm do tỉnh tổ chức); kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông; kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên; kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện; xét tuyển sinh vào các lớp đầu cấp học.

b) Các hội thi gồm: Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; Hội khỏe Phù Đổng; hội thi của giáo viên gồm: Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học, hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh giỏi; các hội thi khác của giáo viên và học sinh (không thuộc lĩnh vực thể dục thể thao).

c) Một số chế độ chi tiêu đặc thù của ngành giáo dục đào tạo gồm: Chế độ ra đề thi và sao in đề thi học kỳ; chế độ chi hoạt động của hội đồng bộ môn; chi hoạt động của Hội đồng khoa học cấp ngành; hoạt động giáo dục quốc phòng trong nhà trường; Hội thao giáo dục quốc phòng cấp tỉnh; chế độ thỉnh giảng; chế độ bồi dưỡng học sinh giỏi tại các cơ sở giáo dục; chi cho giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu, kém; định mức kinh phí hỗ trợ động viên cho học sinh, học viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và giáo viên bồi dưỡng đội tuyển có học sinh đạt giải; chế độ chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; mức chi điều tra phục vụ cho việc công nhận phổ cập giáo dục các cấp; chi mua phôi, in ấn và hoàn thiện bằng tốt nghiệp; chế độ cho cộng tác viên thanh tra; mức hỗ trợ đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng: Gồm các cá nhân, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan đến công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi và các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Việc sử dụng kinh phí phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

2. Các mức thanh toán được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc. Trong trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CHO CÁC KỲ THI

Điều 3. Nội dung chi và mức chi cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia (cụm do tỉnh tổ chức)

1. Nội dung chi: Chi cho công tác sao in, công tác coi thi, công tác chấm thi, công tác thanh tra thi và chi bồi dưỡng Ban chi đạo, Hội đồng thi tỉnh.

2. Mức chi theo Phụ lục số I đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi cho kỳ thi tốt nghiệp nghề phổ thông

1. Nội dung chi: Chi cho công tác lập hồ sơ dự thi; chi ra đề thi, sao in; công tác coi thi; công tác chấm thi; công tác thanh tra thi và một số nội dung chi khác

2. Mức chi theo Phụ lục số II đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn thu phí dự thi và ngân sách tỉnh bổ sung (nếu chi lớn hơn thu).

Điều 5. Nội dung chi và mức chi cho kỳ thi tuyển sinh đầu cấp và thi vào trường chuyên

1. Nội dung chi: Chi cho công tác nhập hồ sơ đăng ký dự thi; ra đề thi, sao in đề thi; công tác coi thi; chấm thi và thanh tra thi

2. Mức chi theo Phụ lục số III đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Chi cho công tác ra đề thi, sao in đề thi, công tác coi thi, chấm thi và thanh tra thi từ dự toán chi cho sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo; chi cho công tác nhập hồ sơ đăng ký dự thi từ dự toán chi sự nghiệp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Nội dung chi và mức chi cho kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện

1. Nội dung chi: Đối với kỳ thi học sinh giỏi quốc gia: Chi cho công tác coi thi, chấm bài thi nói và bài thi thực hành, thanh tra thi. Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện: Chi cho công tác ra đề thi, sao in đề thi, công tác

coi thi, chấm thi, thanh tra thi và chế độ chi bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Mức chi theo Phụ lục số IV đính kèm.

3. Nguồn kinh phí:

a) Kỳ thi cấp tỉnh và cấp quốc gia: Dự toán chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo và đơn vị được giao thực hiện bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh.

b) Kỳ thi cấp huyện: Dự toán chi sự nghiệp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Nội dung chi và mức chi cho xét tuyển sinh vào các lớp đầu cấp học

1. Nội dung chi: Thu nhận hồ sơ, nhập dữ liệu, họp xét tuyển và in cấp giấy chứng nhận trúng tuyển

2. Mức chi theo Phụ lục số V đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Dự toán của các trường, không được thu phí từ học sinh.

Mục 2

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI CHO CÁC HỘI THI

Điều 8. Nội dung chi và mức chi cho Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật

1. Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông và Công văn số 2410/BGDĐT-GDTrH ngày 13/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giáo viên được phân công hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học được giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn học sinh như quy định tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

a) Hiệu trưởng các trường THCS, THPT căn cứ quy mô, tính chất của đề tài dự án đề quy đổi ra số tiết phân công cho giáo viên hướng dẫn đồng thời trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 11 của Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT).

b) Số tiết này được cộng vào số tiết thực dạy của giáo viên để làm căn cứ tính và chi trả tiền tăng giờ (nếu có).

c) Nguồn kinh phí: Dự toán chi hàng năm của các trường và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Mức chi cho tổ chức hội thi cấp huyện, cấp tỉnh:

a) Nội dung chi: Chi thuê chuyên gia phân tích, đánh giá khảo nghiệm đề tài, dự án; chi cho công tác tổ chức hội thi.

b) Mức chi: Theo Phụ lục số VI đính kèm.

c) Nguồn kinh phí:

- Hội thi cấp tỉnh: Dự toán chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hội thi cấp huyện: Dự toán chi sự nghiệp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh được tổ chức hàng năm để tuyển chọn những dự án tham dự hội thi cấp trên.

a) Số tiết để Phòng Giáo dục và Đào tạo thuê chuyên gia, phân công giáo viên hướng dẫn đề tài trước khi về dự thi cấp tỉnh là 50 tiết/đề tài. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Số tiết để Sở Giáo dục và Đào tạo thuê chuyên gia, phân công giáo viên hướng dẫn đề tài trước khi về dự thi cấp quốc gia là 80 tiết/đề tài. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Nội dung chi và mức chi cho Hội khỏe Phù Đổng

1. Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

Đây được xem như là hoạt động thể dục thể thao thường xuyên của các cơ sở giáo dục và là trách nhiệm của giáo viên bộ môn thể dục; căn cứ vào khả năng kinh phí của đơn vị để tổ chức huấn luyện và tuyển chọn các đội tuyển của trường tham dự Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) cấp trên, không ban hành các mức chi tổ chức HKPD cấp trường.

2. Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện

a) Mức chi và nội dung chi: Bằng 60% mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011.

b) Chi tiết theo Phụ lục số VII kèm theo.

c) Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh

a) Mức chi và nội dung chi: Bằng 80% mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011.

b) Chi tiết theo Phụ lục số VII kèm theo.

c) Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và khu vực

a) Mức chi và nội dung chi: Bằng 100% mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011.

b) Chi tiết theo Phụ lục số VII kèm theo.

c) Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Các hoạt động thể dục thể thao khác

Nếu có phát sinh những hoạt động thể dục thể thao khác không nằm trong khuôn khổ HKPD các cấp, các cơ sở giáo dục được vận dụng mức chi tại Phụ

lục số VII để lập dự toán chi gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch địa phương, Sở Tài chính thẩm định để làm cơ sở pháp lý cho việc thanh quyết toán.

Điều 10. Nội dung chi và mức chi cho các hội thi của giáo viên gồm: Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học, hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh giỏi (Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi chi thực hiện đối với bậc học phổ thông và giáo dục thường xuyên)

1. Cấp trường

a) Được tổ chức mỗi năm một lần.

b) Giáo viên dạy 01 tiết hội giảng cấp trường được quy đổi bằng 03 tiết dạy bình thường, số tiết quy đổi này được tính để xác định số giờ làm thêm và thanh toán theo quy định của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

c) Nguồn kinh phí: Dự toán và các nguồn thu hợp pháp của đơn vị.

2. Cấp huyện (đối với bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở)

a) Được tổ chức 02 năm một lần.

b) Mức chi và nội dung chi: Chi tiết theo Phụ lục số VIII kèm theo.

c) Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Cấp tỉnh

a) Được tổ chức 04 năm một lần.

b) Mức chi và nội dung chi: Chi tiết theo Phụ lục số VIII kèm theo.

c) Nguồn kinh phí: Dự toán chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Nội dung chi và mức chi cho các hội thi khác của giáo viên và học sinh (không thuộc lĩnh vực thể dục thể thao)

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những hội thi khác của giáo viên và học sinh mà chưa được hướng dẫn bởi bản quy định này thì tùy theo tính chất hội thi, tầm quan trọng của hội thi, các đơn vị được phép vận dụng mức chi tại Phụ lục số IV và Phụ lục số VIII để lập dự toán gửi cơ quan quản lý tổng hợp, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch địa phương, Sở Tài chính thẩm định để làm cơ sở pháp lý cho việc thanh quyết toán.

Mục 3

NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ KHÁC CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Điều 12. Nội dung chi và mức chi cho ra đề thi và sao in đề thi học kỳ

Thực hiện tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục.

1. Ra đề thi (kiểm tra) học kỳ

a) Chi ra đề thi chung ở khối lớp 5, lớp 9: Số môn ra đề thi (kiểm tra) tập trung là không quá 04 môn và khối lớp 12: Số môn ra đề thi (kiểm tra) tập trung là không quá 08 môn.

b) Mức chi và nội dung chi: Theo Phụ lục số IX đính kèm.

c) Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo (khối 5, 9) và Sở Giáo dục và Đào tạo (khối 12 và một số môn ở lớp 9 do Sở thực hiện ra đề).

2. Sao in đề thi học kỳ

a) Chế độ chi cho sao in đề chi áp dụng khi thực hiện cách ly hội đồng sao in

b) Mức chi và nội dung chi: Theo Phụ lục số IX đính kèm.

c) Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo (khối 5, 9) và Sở Giáo dục và Đào tạo (khối 12).

Điều 13. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động của hội đồng bộ môn

1. Hội đồng bộ môn được thành lập ở cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Mức chi và nội dung chi: Theo Phụ lục số IX đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng khoa học cấp ngành

1. Áp dụng để đánh giá các sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác thi đua.

2. Mức chi và nội dung chi: Theo Phụ lục số IX đính kèm.

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 15. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động giáo dục quốc phòng trong nhà trường

1. Chế độ bồi dưỡng giờ giảng

a) Giáo viên giáo dục quốc phòng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong các trường trung học phổ thông được hưởng 1% mức lương tối thiểu/tiết giảng. Đối với báo cáo viên, giáo viên, giảng viên thỉnh giảng không thực hiện chế độ bồi dưỡng này.

b) Tiết giảng theo quy định này là tiết giảng dạy thực tế quy định trong chương trình giáo dục quốc phòng, khi tính bồi dưỡng không phải quy đổi.

2. Chế độ trang phục

Được cấp bằng hiện vật hoặc bằng tiền để bảo đảm trang bị theo chủng loại, số lượng quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Mục I.6, II.6, III.6 của Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng - an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ

thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) ban hành kèm theo Thông tư số 33/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 16. Nội dung chi và mức chi cho hội thao giáo dục quốc phòng cấp tỉnh

1. Hội thao giáo dục quốc phòng cấp tỉnh được tổ chức 02 năm một lần.
2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định để làm căn cứ thực hiện và thanh quyết toán.

Điều 17. Chế độ thỉnh giảng

1. Đối với những đơn vị chưa có đủ biên chế giáo viên theo định mức, hoặc đã có đủ giáo viên nhưng do có giáo viên nghỉ theo chế độ mà đơn vị không thể bố trí giáo viên khác dạy thay thì được phép thỉnh giảng để bảo đảm cho học sinh được học liên tục, không phải gián đoạn chương trình. Các đơn vị ký hợp đồng thỉnh giảng với những người có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục.

2. Mức tiền thỉnh giảng: Được trả không quá 15% mức lương tối thiểu chung/tiết dạy. Tùy theo trình độ chuyên môn, thâm niên giảng dạy của người được thỉnh giảng, đơn vị thỏa thuận và ký hợp đồng trả thù lao theo mức quy định nêu trên, không trả theo hệ số lương của người được thỉnh giảng.

Điều 18. Chế độ bồi dưỡng học sinh giỏi tại các cơ sở giáo dục

1. Các cơ sở giáo dục chi được cấp kinh phí để bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa khối 9, khối 10 và khối 12; các cơ sở giáo dục tuyển chọn học sinh ở các lớp và thành lập 01 đội tuyển tương ứng với mỗi môn học Sở Giáo dục và Đào tạo có tổ chức thi chọn học sinh giỏi.

Các hoạt động khác như bồi dưỡng học sinh giỏi máy tính cầm tay, thi tiếng Anh, Toán trên internet đơn vị sử dụng nguồn kinh phí của đơn vị, ngân sách không cấp phát thêm.

2. Số tiết dạy bồi dưỡng học sinh giỏi ở cấp trường trong một năm học tối đa là 60 tiết/môn (đối với các môn học Sở Giáo dục và Đào tạo có tổ chức thi chọn học sinh giỏi) và được quy đổi bằng 1,5 tiết thông thường; số tiết quy đổi này không được thanh toán riêng mà được kê khai vào số tiết thực dạy để thanh toán tiền tăng giờ (nếu có) theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Điều 19. Chi cho giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu, kém

1. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức lớp và phân công giáo viên dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém.

2. Số tiết dạy phụ đạo tối đa cho 01 môn trong 01 năm học không quá 30 tiết.

3. Giáo viên được phân công dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém sẽ được ngân sách nhà nước thanh toán tiền dạy thêm giờ nếu tổng số tiết thực dạy và số tiết kiêm nhiệm vượt quá số tiết tiêu chuẩn theo quy định. Không thu tiền dạy phụ đạo của học sinh.

Điều 20. Định mức kinh phí hỗ trợ động viên cho học sinh, học viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và giáo viên bồi dưỡng đội tuyển có học sinh đạt giải

1. Ngoài khen thưởng của cấp có thẩm quyền theo quy định. Để khích lệ học sinh, học viên trong việc phấn đấu đạt thành tích cao tại các kỳ thi, hội thi và ghi nhận thành quả của giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa. Thực hiện động viên đối với học sinh, học viên đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi và giáo viên bồi dưỡng đội tuyển có học sinh đạt giải quốc gia.

2. Định mức kinh phí động viên theo Phụ lục số X kèm theo.

3. Nguồn kinh phí:

a) Đối với thường đạt giải quốc gia, đạt giải cấp tỉnh: Kinh phí chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với thường đạt giải cấp huyện: Kinh phí chi sự nghiệp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Nội dung chi và mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

1. Chi cho hoạt động tự đánh giá

a) Chi thuê chuyên gia tư vấn (trong nước và ngoài nước) triển khai công tác tự đánh giá: Thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa hai bên nhưng phải phù hợp với khả năng kinh phí của cơ sở giáo dục và tuân theo các quy định hiện hành về tài chính của Nhà nước.

b) Chi điều tra, thu thập thông tin, xử lý, phân tích kết quả thu thập thông tin, minh chứng, mã hoá minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

2. Chi cho hoạt động đánh giá ngoài

a) Chi phí phương tiện đi lại, phụ cấp lưu trú, thuê phòng ngủ cho các thành viên đoàn đánh giá ngoài: Thực hiện theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Các khoản chi khác theo quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo: Mức chi bằng 80 % mức quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT.

c) Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 22. Mức chi điều tra phục vụ cho việc công nhận phổ cập giáo dục các cấp

1. Mức chi cho những người tham gia điều tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

2. Mức chi là 100.000 đồng/người/ngày.

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo chi thực hiện công tác điều tra để có đủ căn cứ công nhận, công nhận lại mức độ phổ cập giáo dục hàng năm đối với các xã (phường, thị trấn) trên địa bàn.

Điều 23. Nội dung chi và mức chi cho mua phôi, in ấn và hoàn thiện bằng tốt nghiệp

1. Mức chi

a) Chi phí mua phôi bằng từ Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thanh toán theo hoá đơn hoặc phiếu thu tiền, phiếu xuất kho.

b) Chi hoàn thiện bằng:

- Mức chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo: 3.000 đồng/01 bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bổ túc trung học cơ sở (bao gồm chi cho công tác kiểm tra, in ấn, ký tắt, dán ảnh, đóng dấu nổi...).

- Mức chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo: 3.000 đồng/01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông (bao gồm chi cho công tác kiểm tra, in ấn, ký tắt, dán ảnh, đóng dấu nổi...).

c) Mức chi đối với quản lý và cấp phát văn bằng (quản lý phôi, vào sổ cấp phát, đóng số hiệu...):

- Đối với bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở:

+ Mức chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo: 800 đồng/01 bằng tốt nghiệp.

+ Mức chi tại Phòng Giáo dục và Đào tạo: 600 đồng/01 bằng tốt nghiệp.

+ Mức chi tại trường trung học cơ sở và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên (nhận bằng tốt nghiệp từ Phòng Giáo dục và Đào tạo về, vào sổ cấp phát và cấp phát cho học sinh thuộc trường, trung tâm): 600 đồng/01 bằng tốt nghiệp.

- Đối với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông:

+ Mức chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo: 1.000 đồng/01 bằng tốt nghiệp;

+ Mức chi tại trường trung học phổ thông và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên (nhận bằng tốt nghiệp từ Sở Giáo dục và Đào tạo về, vào sổ cấp phát và cấp phát cho học sinh thuộc trường, trung tâm): 1.000 đồng/01 bằng tốt nghiệp.

2. Nguồn kinh phí

a) Đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo: Sử dụng nguồn chi sự nghiệp giáo dục tại Phòng Giáo dục và Đào tạo để thanh toán các nội dung chi liên bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở.

b) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Sử dụng nguồn chi sự nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo để thanh toán các nội dung chi liên quan đến bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông; chi liên quan đến công tác quản lý và cấp phát văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Các nội dung chi tại cơ sở giáo dục: Dự toán chi hàng năm của đơn vị.

Điều 24. Chế độ cho cộng tác viên thanh tra

1. Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục.

2. Cộng tác viên thanh tra giáo dục sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục hiện đang công tác, được hưởng chế độ đãi ngộ khi tham gia Đoàn thanh tra (không bao gồm thanh tra các kỳ thi) như sau:

a) Đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục là cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông hoặc giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông: Thời gian làm việc một buổi được tính bằng 03 tiết (hoặc giờ dạy) định mức.

b) Đối với cộng tác viên thanh tra giáo dục là công chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thời gian làm việc một buổi được tính bằng 06 giờ định mức.

c) Nguồn kinh phí chi thanh toán chế độ cho cộng tác viên thanh tra: Toàn bộ là do ngân sách tỉnh bảo đảm.

Điều 25. Mức hỗ trợ đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật tỉnh Đồng Nai

1. Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh các trường dân tộc nội trú

a) Mức hỗ trợ thêm (mức hỗ trợ thêm so với quy định của Trung ương): 20% mức lương tối thiểu chung.

b) Số tháng được hỗ trợ: 10 tháng/năm.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán được giao tại các cơ sở giáo dục.

2. Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật

a) Mức hỗ trợ: 70% mức lương tối thiểu chung.

b) Số tháng được hỗ trợ: 10 tháng/năm.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán được giao tại cơ sở giáo dục

3. Hỗ trợ cho những người làm bảo mẫu của Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật

a) Mức hỗ trợ: 400.000 đồng/người/tháng.

b) Số tháng được hỗ trợ: 10 tháng/năm.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Dự toán được giao tại cơ sở giáo dục.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ các nội dung chi, định mức chi quy định tại Quy định này để làm căn cứ lập dự toán hàng năm phân chi sự nghiệp giáo dục tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo để bảo đảm thực hiện các hoạt động, các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những nhiệm vụ, những nội dung công việc mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền mà chưa được quy định trong Quy định này, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét tính chất, nội dung công việc mới phát sinh để vận dụng những quy định của Quy định này cho phù hợp, đồng thời gửi Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định để hướng dẫn các cơ sở thực hiện.

Điều 27. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số I

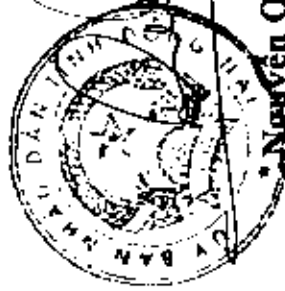
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA (CỤM DO TỈNH TỎ CHỨC)
(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
I	PHẦN CHI CÔNG TÁC SAO IN ĐỀ THI			
	Chi cho hội đồng sao in đề thi			
	a) Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	300	
	b) Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	260	
	c) Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	210	
	d) Bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	115	
	đ) Chi tiền ăn cho những người thuộc Hội đồng sao in đề (Kể cả bảo vệ vòng trong và vòng ngoài)	Người/ngày	200	
II	PHẦN CHI CHO CÔNG TÁC CỎI THI			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi			
	a) Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	265	
	b) Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	250	
	c) Ủy viên, thư ký, giám thi	Người/ngày	210	
	d) Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	Người/ngày	100	
2	Chi khác của Hội đồng coi thi			
	a) Lấp và kiểm tra hồ sơ dự thi			
	- Thi trung học phổ thông	Phòng thi	20	
	- Thi bổ túc trung học phổ thông	Phòng thi	40	
	b) Thuê người quét dọn phòng thi	Ngày/phòng thi	10	
	c) Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng	Người/ngày	5	
	d) Văn phòng phẩm phòng thi (danh sách thí sinh, bì đựng bài thi, sơ đồ phòng thi, kéo, hồ dán,...)	Phòng thi	30	

Số T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Chi chú
T	<p>d) Văn phòng phẩm chung cho hội đồng thi</p> <p>e) Tiền thuốc phòng bệnh</p> <p>g) Giấy thi, giấy nhập (bình quân mỗi thí sinh không quá 03 tờ giấy thi + 03 tờ giấy nhập cho 01 môn thi)</p> <p>h) Bảng rôn Hội đồng coi thi</p>	<p>Hội đồng Hội đồng</p>	<p>200 300</p>	<p>Thanh toán theo hóa đơn mua thực tế</p>
		Cái	X	01 cái, thanh toán theo hóa đơn thực tế
III PHẦN CHẤM THI				
1	Chi tiền chấm bài thi	Bài thi	15	
	a) Chấm bài thi tự luận	Người/ngày	160	
	b) Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi tới nghiệp	Người/ngày	350	
	c) Chấm bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	230	
	d) Phụ cấp trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ chấm thi	Người/ngày	300	
2	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi	Người/ngày	275	
	a) Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	210	
	b) Các Phó chủ tịch	Người/ngày	115	
	c) Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Phòng thi	40	
	d) Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	Người/ngày	5	
3	Chi khác của Hội đồng chấm thi	Phòng thi	15	
	a) Đánh số phách, rọc phách, khớp phách, vào điểm	Cải/đợt	5.000	
	b) Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng	Cái	X	Mỗi HD 01 cái, thanh toán theo hóa đơn thực tế
	c) Các biểu mẫu phục vụ chấm thi	Hội đồng	100	
	d) Bút bi đỏ chấm bài thi	Đông/hội đồng	300	
	e) Thuê người quét dọn	Người/ngày	160	
4	Phần chấm phúc khảo bài thi	Người/ngày	160	
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia chấm phúc khảo bài thi tới nghiệp			
IV CHI CÔNG TÁC THANH TRA				
	Chi phụ cấp trách nhiệm thanh tra trước, trong và sau khi thi	Người/ngày	300	
	- Trường đoàn			

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	300	
	- Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	210	
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	250	
V	CHI BỒI DƯỠNG BAN CHỈ ĐẠO, HỘI ĐỒNG THI TÍNH			
1	Chi bồi dưỡng Ban chỉ đạo			
	a) Trưởng ban	Người/ngày	350	
	b) Phó Trưởng ban	Người/ngày	315	
	c) Các ủy viên, thư ký	Người/ngày	280	
2	Chi bồi dưỡng Hội đồng thi tính			
	a) Chủ tịch	Người/ngày	350	
	b) Phó Chủ tịch	Người/ngày	315	
	c) Các ủy viên	Người/ngày	280	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI KỲ THI TỐT NGHIỆP NGHỀ PHỔ THÔNG

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1. Lập hồ sơ dự thi			
Lập hồ sơ dự thi và kiểm tra hồ sơ dự thi	Đồng/phòng thi	20	
2. Chi ra đề thi			
a) Đề thi chính thức và dự bị (có đáp án)	Đồng/đề	250	
b) Phụ cấp Hội đồng ra đề			
- Chủ tịch	Đồng/người/ngày	180	
- Phó Chủ tịch	Đồng/người/ngày	160	
- Ủy viên, thư ký	Đồng/người/ngày	120	
3. Sao in đề thi			
Phụ cấp Hội đồng sao in đề			
- Chủ tịch	Đồng/người/ngày	150	
- Phó Chủ tịch	Đồng/người/ngày	130	
- Ủy viên, Thư ký	Đồng/người/ngày	110	
4. Chi cho tổ chức coi thi			
Chi phụ cấp cho Hội đồng coi thi			
- Chủ tịch	Đồng/người/ngày	160	
- Phó Chủ tịch	Đồng/người/ngày	150	
- Ủy viên, thư ký, giám thị	Đồng/người/ngày	120	
- Phục vụ, bảo vệ, y tế, công an	Đồng/người/ngày	60	
5. Chi cho tổ chức chấm thi			
a) Chi phụ cấp cho Hội đồng chấm thi			
- Chủ tịch	Đồng/người/ngày	160	
- Phó Chủ tịch	Đồng/người/ngày	150	
- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Đồng/người/ngày	120	
- Phục vụ, bảo vệ, y tế, công an	Đồng/người/ngày	60	
b) Chi tiền chấm bài thi			
- Chấm bài lý thuyết	Đồng/bài	6	
- Chấm bài thực hành	Đồng/bài	3	
(bao gồm cả tiền phụ cấp trách nhiệm cho tổ trưởng, tổ phó chấm thi)			
- Chấm thẩm định bài thi	Người/ngày	120	
6. Thanh tra thi			
a) Thanh tra coi thi			

Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
- Trưởng đoàn	Đồng/người/ngày	150	
- Đoàn viên thanh tra	Đồng/người/ngày	120	
b) Thanh tra chấm thi			
- Trưởng đoàn	Đồng/người/ngày	150	
- Đoàn viên thanh tra	Đồng/người/ngày	120	
7. Chi thanh toán tiền phương tiện đi công tác, phụ cấp lưu trú và thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác	Theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		
8. Chi văn phòng phẩm, in ấn, thuê xe, trang trí hội đồng thi, tiền thuốc phòng bệnh HD thi	Theo thực tế		
9. Chi mua phôi	Theo giá tham định, đầy đủ chứng từ hợp lệ		
10. Các khoản chi khác			
a) Đánh số phách, rọc phách, khớp phách, vào điểm	Đồng/phòng/môn	20	
b) Xét kết quả thi			
- Sơ duyệt	Đồng/phòng thi	8	
- Duyệt chính thức	Đồng/phòng thi	1	
c) Thuê dọn, sắp xếp bàn ghế, tủ tại HD chấm	Đồng/hội đồng	200	
d) Thuê dọn, sắp xếp bàn ghế tại HD coi thi	Đồng/phòng/hội đồng	10	
đ) Tiền công bốc vác, vận chuyển bài thi sau khi chấm về	Đồng/hội đồng	300	
e) Bồi dưỡng thu nhận hồ sơ dự thi tại cơ sở	Đồng/Hồ sơ	4	
g) Bồi dưỡng thanh quyết toán kỳ thi	Đồng/Hồ sơ	1	
h) In ấn, hoàn thiện giấy chứng nhận nghề phổ thông (khoản mực in, công in ấn, dán ảnh, đóng dấu ...)	Đồng/GCN	4	
i) Tiền nước uống	Đồng/người/ngày	5	
k) Bồi dưỡng Ban Chi đạo thi (04 ngày)	Đồng/người/ngày	80	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số III

NỘI DUNG VÀ MỨC CHỈ KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÔNG LẬP VÀ LỚP 10 TRƯỜNG CHUYÊN
(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05 /5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
I	NHẬP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI	Đồng/HS	2	
II	PHÂN RA ĐỀ THI VÀ SAO IN			
1	Làm đề thi			
	a) Ra đề thi chính thức và dự bị			
	- Môn chuyên	Đề thi	650	
	- Môn không chuyên	Đề thi	370	
	b) Phụ cấp trách nhiệm của hội đồng ra đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	280	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	250	
	- Các thành viên trong hội đồng ra đề	Người/ngày	180	
2	Sao in đề			
	Phụ cấp trách nhiệm của hội đồng sao in đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	240	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	210	
	- Các thành viên trong Hội đồng ra đề	Người/ngày	170	
	- Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	90	
	- Chi cho những người trực tiếp sao in đề (Bao gồm tiền ăn và các chi phí khác)	Người/ngày	200	
III	CÔNG TÁC CỎI THI			
1	Các công việc trước khi thi			
	a) Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi	Phòng thi	20	
	b) Thuê người quét dọn phòng thi	Ngày/phòng thi	10	

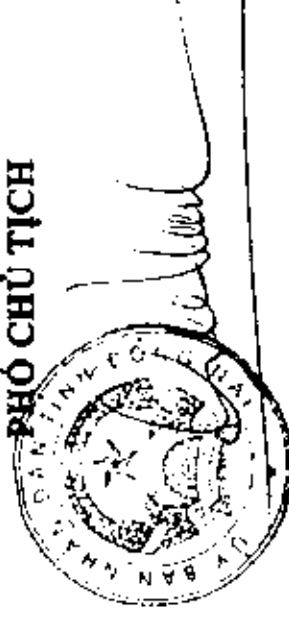
Số	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Chi chú
T				
T				
2	Tổ chức coi thi			
	a) Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	210	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	200	
	- Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ngày	170	
	- Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	80	
	b) Chi khác của Hội đồng coi thi			
	- Tiền nước uống cho các thành viên trong Hội đồng	Người/ngày	5	
	- Văn phòng phẩm phòng thi (danh sách thí sinh, bì đựng bài thi, sơ đồ phòng thi, kéo, hồ dán,...)	Phòng thi	30	
	- Văn phòng phẩm chung cho hội đồng thi	Hội đồng	200	
	- Tiền thuốc phòng bệnh	Hội đồng	300	
	- Giấy thi, giấy nhập (bình quân mỗi thi sinh không quá 03 tờ giấy thi + 03 tờ giấy nhập cho 01 môn thi)		X	Thanh toán theo thực tế
	- Bảng rôn Hội đồng coi thi	Cái		mỗi HD 01 cái, thanh toán theo hoá đơn thực tế
IV	CÔNG TÁC CHẤM THI			
1	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi			
	a) Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	300	
	b) Các Phó chủ tịch	Người/ngày	275	
	c) Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	210	
	d) Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	115	
2	Chi tiền chấm bài thi			
	a) Chấm bài thi môn chuyên	Bài thi	52	
	b) Chấm bài thi môn không chuyên	Bài thi	12	
	c) Chi cho các cán bộ chấm thẩm định bài thi	Người/ngày	130	
3	Chi khác của Hội đồng chấm thi			
	a) Đánh số phách, rọc phách, khốp phách, vào điểm	Phòng thi	40	
	b) Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng	Người/ngày	5	
	c) Các biểu mẫu phục vụ chấm thi	Phòng thi	15	
	d) Bút bi đỏ chấm bài thi	Cái/đợt	5	
	d) Bảng rôn Hội đồng chấm thi	Cái		01 cái, thanh toán theo thực tế

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
e)	Thuê người quét dọn	Hội đồng	100	
g)	Tiền công bóc vác, vận chuyển bãi thi sau khi chấm và Sờ	Đông/hội đồng	300.000	
4	Phân chấm phúc khảo bài thi			
	Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia chấm phúc khảo bài thi	Người/ngày	130	
V	CÔNG TÁC THANH TRA			
	Chi phụ cấp trách nhiệm thành tra trước, trong và sau khi thi			
	- Trưởng đoàn	Người/ngày	240	
	- Đoàn viên thành tra	Người/ngày	170	
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	200	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số IV

NỘI DUNG VÀ MỨC CHÍ KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05 /5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
I	KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUỐC GIA					
1	Tổ chức coi thi					
	a) Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	265			
	b) Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	250			
	c) Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ngày	210			
	d) Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	100			
2	Chăm bài thi nói và bài thi thực hành	Bài	65			
3	Chi phụ cấp trách nhiệm tham tra trước, trong và sau khi thi					
	a) Trưởng đoàn	Người/ngày	300			
	b) Đoàn viên thanh tra	Người/ngày	210			
	c) Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	250			
4	Chi khác của Hội đồng coi thi					
	a) Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng	Người/ngày	5			
	b) Văn phòng phẩm phòng thi (danh sách thí sinh, bì đựng bài thi, sơ đồ phòng thi, kéo, hồ dán, ...)	Phòng thi	30			
	c) Văn phòng phẩm chung cho hội đồng thi	Hội đồng	200			
	d) Tiền thuốc phòng	Hội đồng	200			Thanh toán theo thực tế
	đ) Giấy thi, giấy nháp (bình quân mỗi thí sinh không quá 03 tờ giấy thi + 03 tờ giấy nháp cho 01 môn thi)					
	e) Băng rôn Hội đồng coi thi	Cái				01 cái, thanh toán theo thực tế
II	KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN					
1	Ra đề thi đề xuất	Đề + đáp án	650	570		
2	Ra đề thi chính thức và dự bị	Người/ngày	600	525		

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Chi chủ
			Cấp Quốc gia	Cấp tỉnh	
3	Chi phụ cấp trách nhiệm hội đồng sao in đề thi Áp dụng chung cho cả kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp huyện khi thực hiện cách ly các thành viên hội đồng sao in đề thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	240	240	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	210	210	
	- Các thành viên trong hội đồng sao in	Người/ngày	170	170	
	- Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	90	90	
	- Chi cho những người trực tiếp sao in đề (Bảo gồm tiền ăn và các chi phí khác)	Người/ngày	200	200	
4	Tổ chức coi thi				
	a) Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	210	210	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	200	200	
	- Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ngày	170	170	
	- Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	Người/ngày	80	80	
	b) Chi khác của Hội đồng coi thi				
	- Lập và kiểm tra hồ sơ dự thi	Phòng thi	20	20	
	- Tiền nước uống cho các thành viên trong hội đồng	Người/ngày	5	5	
	- Văn phòng phẩm phòng thi (danh sách thí sinh, bì đựng bài thi, sơ đồ phòng thi, kéo, hồ dán, ...)	Phòng thi	15	15	
	- Văn phòng phẩm chung cho hội đồng thi	Hội đồng	100	100	
	- Tiền thuốc phòng bệnh	Hội đồng	200	200	
	- Giấy thi, giấy nhập (bình quân mới thi sinh không quá 03 tờ giấy thi + 03 tờ giấy nhập cho 01 môn thi)		X	X	Thanh toán theo hóa đơn mua thực tế
	- Thuê người quét dọn phòng thi	Ngày/phòng thi	10	10	
	- Bảng rôn Hội đồng coi thi	Cái	X	X	Mỗi HD 01 cái, thanh toán theo hóa đơn thực tế
5	Tổ chức chấm thi				
	a) Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	240	240	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	220	220	
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	170	170	
	- Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	90	90	
	b) Chi tiền chấm bài thi				
	- Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/dợt	180	180	

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
	- Chấm bài thi tự luận - Chấm bài thi trắc nghiệm (chỉ cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi bài thi trắc nghiệm)	Bài thi Người/ngày	52 280	45 280		
	c) Chi khác của Hội đồng chấm thi - Đánh số phách, rọc phách, khớp phách, vào điểm - Tiền nước uống cho các thành viên trong Hội đồng - Các biểu mẫu phục vụ chấm thi - Bút bi đỏ chấm bài thi - Thuê người quét dọn	Phòng thi Người/ngày Phòng thi Cái/đợt Hội đồng Cái Đông/hội đồng	20 5 10 5 100	20 5 10 5 100		
	- Bảng rôn Hội đồng chấm thi - Tiền công bốc vác, vận chuyển bài thi sau khi chấm về Sở		300			01 cái, thanh toán theo hóa đơn thực tế
6	Chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ tham gia chấm phúc khảo bài thi	Người/ngày	200	175		
7	Chi phụ cấp trách nhiệm thành tra trước, trong và sau khi thi a) Trưởng đoàn b) Đoàn viên thanh tra c) Thành tra viên độc lập	Người/ngày Người/ngày Người/ngày	240 170 200	240 170 200		
III	CHẾ ĐỘ CHI BÔI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH, HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN Áp dụng đối với các đội tuyển tập trung bồi dưỡng tại huyện, tỉnh - Thù lao giáo viên dạy - Thời gian tập trung - Tiền ăn cho học sinh các đội tuyển, dự tuyển trong thời gian tập trung trong và ngoài tỉnh	Tiết Ngày Người/ngày	150 45 120	120 30 90		Thời gian tối đa

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
HỘI CHỮ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số V

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CÔNG TÁC XÉT TUYỂN VÀO CÁC LỚP ĐẦU CẤP HỌC

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Thu nhận hồ sơ (tối đa là 05 người, thời gian không quá 15 ngày)	Người/ngày	30	
2	Nhập dữ liệu vào máy tính và in danh sách dự tuyển	Hồ sơ dự tuyển	1,5	
3	Tổ chức họp xét tuyển (không quá 15 người, làm việc 01 ngày)	Người/ngày	30	
4	In và cấp phát giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp 10	Học sinh	1	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số VI

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỘI THI SÁNG TẠO KHOA HỌC KỸ THUẬT CỦA HỌC SINH THCS VÀ THPT

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05 /5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Chi Tổ chức hội thi				
a)	Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá khảo nghiệm kết quả đề tài dự thi	Đề tài, dự án	800	600	
b)	Hội đồng giám khảo	Người/buổi	200	160	
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	150	120	
	- Ủy viên, thư ký				
c)	Bồi dưỡng trách nhiệm Hội đồng chấm thi				
	- Trưởng ban	Đồng/người/ngày	120	100	
	- Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	100	80	
	- Thư ký	Đồng/người/ngày	60	50	
	- Bảo vệ, phục vụ	Đồng/người/ngày	40	35	
d)	Văn phòng phẩm, trang trí, thẻ đeo HD chấm thi				Theo thực tế phát sinh, hóa đơn, chứng từ đầy đủ
đ)	Nước uống	Người/ngày	5	5	
e)	Hỗ trợ tác giả				
	- Dự án có bản vẽ, mô hình nhỏ và đơn giản	Đề tài, dự án	400	320	
	- Dự án có bản vẽ, mô hình lớn và đơn giản	Đề tài, dự án	800	640	
2	Chi thuê chuyên gia, giáo viên hướng dẫn đề tài dự thi cấp cao hơn				
a)	Số tiết hướng dẫn đề tài	Tiết/Đề tài, dự án	80	50	
b)	Mức chi hướng dẫn đề tài, dự án	Đồng/tiết	150	120	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số VII

**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TỐ CHỨC HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
VÀ THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG CẤP KHU VỰC, CẤP TOÀN QUỐC**

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05 /5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp KV, Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN					
1	Chi bồi dưỡng tập luyện cho các đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ					
a)	Thời gian tập luyện	Ngày	20	15		Số ngày tối đa
b)	Mức chi bồi dưỡng người tham gia tập luyện	Người/ngày	30	20		
c)	Mức chi bồi dưỡng người tham gia tổng duyệt (tối đa 02 buổi)	Người/ngày	40	30		
d)	Mức chi bồi dưỡng người tham gia ngày chính thức	Người/ngày	70	60		
đ)	Mức chi bồi dưỡng giáo viên quản lý, hướng dẫn tập luyện	Người/ngày	60	50		
2	Chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ					
a)	Ban chỉ đạo, ban tổ chức	Người/ngày	60	40		
b)	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	Người/ngày	50	40		
c)	Giám sát, trọng tài chính	Người/buổi	50	40		
d)	Thư ký, trọng tài các môn thi đấu	Người/buổi	40	30		
đ)	Bộ phận y tế	Người/buổi	40	30		
e)	Lực lượng bảo vệ, trật tự, nhân viên phục vụ	Người/buổi	40	30		
3	Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự HKPD cấp tỉnh (đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học phổ thông)					
a)	Thời gian huấn luyện	Ngày				Số ngày tối đa
b)	Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên trong những ngày huấn luyện, tập huấn	Người/ngày				
4	Dụng cụ tập luyện					
5	Tham dự HKPD cấp tỉnh (đối với đoàn của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT)					Thanh toán theo hóa đơn mua thực tế và thực hiện dấu thấu (nếu phải dấu thấu)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Cấp KV, Quốc gia	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
a)	Tiền ăn của các thành viên trong đoàn	Người/ngày			130	Thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi về công tác phí theo quy định hiện hành và chế độ chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập
b)	Tiền thuê chỗ ở				x	Thanh toán theo hóa đơn thực tế thuê phương tiện
c)	Tiền thuê phương tiện đi lại				x	Thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt quá mức chi theo chế độ công tác phí hiện hành
6	Tiền ở của lực lượng trọng tài, giám sát từ các địa phương khác về nơi tổ chức để làm nhiệm vụ					
II HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG CẤP KHU VỰC VÀ TOÀN QUỐC						
I Chi tập huấn, huấn luyện đội tuyển tham dự HKPD cấp khu vực và cấp toàn quốc						
a)	Thời gian huấn luyện	Ngày	30			Số ngày tối đa
b)	Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên	Người/ngày	90			Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn thuê chỗ ở, nhưng không quá quy định về chế độ công tác phí hiện hành
c)	Tiền thuê nơi ở trong thời gian tập luyện		x			Thanh toán theo hóa đơn mua thực tế và thực hiện đấu thầu (nếu phải đấu thầu)
2 Dụng cụ tập luyện						
3 Chi thi đấu cấp khu vực, toàn quốc						
a)	Mức chi tiền ăn cho vận động viên, huấn luyện viên	Người/ngày	150			Theo Quyết định số 10/2013/QĐ-LBND Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn thuê chỗ ở, nhưng không quá quy định về chế độ công tác phí hiện hành
b)	Tiền thuê nơi ở trong thời gian thi đấu	Người/ngày	x			Thanh toán theo thực tế phát sinh
c)	Các chi phí khác có liên quan (tiền tàu xe, khám sức khỏe, làm thẻ thi đấu, thuốc phòng, ...)		x			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng
Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số VIII

**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CÁC CẤP VÀ THI GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI
THI GIÁO VIÊN LÀM TÓNG PHỤ TRÁCH ĐỘI TNP HỒ CHÍ MINH GIỎI**

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tỉnh	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Chấm sáng kiến kinh nghiệm đối với giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi, thi Tổng phụ trách Đội giỏi và hồ sơ chủ nhiệm đối với giáo viên dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi				Sáng kiến kinh nghiệm viết tắt là SKKN Hồ sơ chủ nhiệm giỏi viết tắt là HSCNG
	a) Chủ tịch Hội đồng	Người/đợt	300	200	
	b) Ban thư ký hội đồng	SKKN, HSCNG	20	15	
	c) Thành viên chấm, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, hồ sơ chủ nhiệm	SKKN, HSCNG	200	150	Mỗi SKKN, HSCNG có ít nhất 02 thành viên chấm
2	Ra đề thi	Đề thi	480	360	
	Ra đề thi kiểm tra năng lực hiểu biết (Đề xuất, chỉnh thức và dự bị)				
	a) Chi phụ cấp trách nhiệm HD ra đề, sao in				
	- Chủ tịch Hội đồng	Đồng/người/ngày	180	150	
	- Các Phó Chủ tịch	Đồng/người/ngày	170	140	
	- Thành viên	Đồng/người/ngày	150	120	
	- Bảo vệ, phục vụ	Đồng/người/ngày	70	60	
	b) Chi văn phòng phẩm				Thanh toán thực tế
3	Tổ chức coi thi kiểm tra năng lực hiểu biết				
	a) Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	180	150	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	170	140	
	- Ủy viên, thư ký, giám thị	Người/ngày	150	120	
	- Bảo vệ, phục vụ, nhân viên khác	Người/ngày	70	60	
	b) Chi khác				
	- Chi văn phòng phẩm phục vụ coi thi		X	X	Thanh toán thực tế
	- Tiền nước uống cho các thành viên trong Hội đồng	Người/ngày	5	5	

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Chi chí
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
4	Tổ chức chấm thi bài kiểm tra năng lực hiệu biết				
	a) Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi				
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	190	160	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	170	150	
	- Ủy viên, thư ký	Người/ngày	140	120	
	- Bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	70	60	
	b) Chi tiền chấm bài thi	Bài thi	40	30	
	c) Chi văn phòng phẩm phục vụ chấm thi		X	X	
	- Chi văn phòng phẩm		X	X	
	- Tiền nước uống cho các thành viên trong Hội đồng	Người/ngày	5	5	
5	Chi dạy thực hành (mỗi giáo viên dạy 02 tiết đối với giáo viên dạy giới các môn văn hóa); chấm thi ứng xử tình huống sư phạm (01 tiết) và thi kế chuyên về công tác chủ nhiệm (01 tiết); thi thực hành kỹ năng nghiệp vụ công tác Đội (01 tiết), thi năng khiếu tổng phụ trách Đội (01 tiết)				
	a) Chi cho giáo viên dạy thực hành; ứng xử, kế chuyên; thực hành kỹ năng, năng khiếu	Tiết	200	150	
	b) Chi cho giám khảo chấm (tối đa là 03 giám khảo/01 tiết dạy hoặc tiết kế chuyên, tiết thực hành kỹ năng, năng khiếu)	Tiết/giám khảo	100	60	
	c) Tiền nước uống cho các thành viên	Người/ngày	5	5	
6	Chi bồi dưỡng Ban Tổ chức	Đồng/người/ngày	40.000	20.000	
					Dự giờ; xem giáo án, hồ sơ, góp ý kiến; đánh giá giờ dạy...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



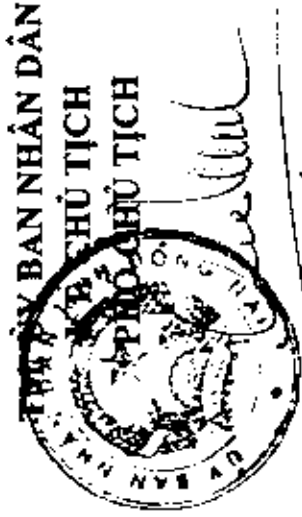
Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số IX

CÁC KHOẢN CHI ĐẶC THÙ KHÁC

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 5 /5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Ra đề thi và sao in đề thi học kỳ a Ra đề thi - Lớp 5 và lớp 9 (không quá 04 môn) - Lớp 12 (không quá 04 môn)	Đề thi Đề thi		150	
				250	
b	Sao in đề thi - Phụ cấp cho các thành viên Hội đồng sao in đề thi học kỳ	Người/ngày	100	X	
2	Hoạt động của hội đồng bộ môn a - Viết hoàn chỉnh một chuyên đề b - Thẩm định chuyên đề c - Dạy minh họa chuyên đề d - Soạn đề thi đề xuất đ - Thẩm định đề thi	Chuyên đề Người/ngày Tiết dạy Đề thi Đề thi	800	600	
			150	100	
			300	300	
			150	100	
			200	100	
3	Hoạt động của hội đồng khoa học cấp ngành a - Chủ tịch Hội đồng b - Ban Thư ký Hội đồng c - Thành viên Hội đồng	Đợt	300	X	
		SKKN	20	X	Sáng kiến kinh nghiệm (SKKN)
		SKKN	150	X	



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục số X

**ĐỊNH MỨC KINH PHÍ ĐÓNG VIÊN ĐỐI VỚI HỌC SINH, HỌC VIÊN ĐẠT THÀNH TÍCH CAO TRONG CÁC KỲ THI,
HỘI THI VÀ ĐỊNH MỨC KINH PHÍ ĐÓNG VIÊN CHO GIÁO VIÊN TRỰC TIẾP BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI
ĐẠT THÀNH TÍCH CAO**

(Đính kèm Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Đạt giải Quốc gia	Đạt giải cấp tỉnh	Đạt giải cấp huyện	
1	Học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hoá					
a	Giải nhất	Giải	5.000	800	600	
b	Giải nhì	Giải	4.000	600	400	
c	Giải ba	Giải	3.000	400	250	
2	Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi có học sinh đoạt giải					
a	Giải nhất	Giải	3.000	600	500	
b	Giải nhì	Giải	2.000	400	300	
c	Giải ba	Giải	1.000	250	200	
3	Học sinh đạt giải hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật					
a	Giải nhất	Giải	9.600	7.600	6.000	
b	Giải nhì	Giải	7.200	5.700	4.500	
c	Giải ba	Giải	4.800	3.800	3.000	
4	Hội khoẻ Phù Đổng, Hội thao Giáo dục Quốc phòng					
a	Cá nhân					
	- Giải nhất hoặc Huy chương vàng	Giải	400	300	200	
	- Giải nhì hoặc Huy chương bạc	Giải	300	200	150	
	- Giải ba hoặc Huy chương đồng	Giải	200	150	100	
b	Giải đôi					
	- Giải nhất hoặc Huy chương vàng	Giải	600	500	300	
	- Giải nhì hoặc Huy chương bạc	Giải	400	300	200	
	- Giải ba hoặc Huy chương đồng	Giải	300	200	150	

Số T T	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)			Ghi chú
			Đạt giải Quốc gia	Đạt giải cấp tỉnh	Đạt giải cấp huyện	
c	Giải tập thể (các môn có từ 3 người trở lên như Tam ca, tứ ca, Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, ...)					
	- Giải nhất hoặc Huy chương vàng	Giải	1.200	1.000	800	
	- Giải nhì hoặc Huy chương bạc	Giải	1.000	800	600	
	- Giải ba hoặc Huy chương đồng	Giải	800	500	400	
d	Toàn đoàn					
	- Giải nhất hoặc tương đương	Giải	3.000	2.000	1.500	
	- Giải nhì hoặc tương đương	Giải	2.000	1.500	1.000	
	- Giải ba hoặc tương đương	Giải	1.500	1.000	800	
5	Các hội thi giáo viên, Tổng phụ trách đội					
	Giải nhất	Giải	1.200	1.000	800	
	Giải nhì	Giải	1.000	800	600	
	Giải ba	Giải	800	600	400	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng